

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách trúng tuyển hệ Đại học từ xa đợt 02 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-ĐHNA ngày 23 tháng 02 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An về việc ban hành Quy định tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-ĐHNA ngày 23 tháng 02 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An về việc ban hành Thông tin tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2026 của Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Thông báo tuyển sinh Đại học từ xa Đợt 2 số 263/TB-ĐHNA ngày 13 tháng 03 năm 2026 của Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh trường Đại học Nghệ An ngày 22 tháng 04 năm 2026 về việc xét công nhận kết quả trúng tuyển Đại học từ xa Đợt 02 năm 2026;

Xét đề nghị của thư ký Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt danh sách 76 thí sinh trúng tuyển hệ Đại học từ xa đợt 02 năm 2026 vào trường Đại học Nghệ An (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Thí sinh trúng tuyển có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên theo quy định trong Quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT và Quy chế của Nhà trường.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Quản lý Đào tạo, Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông, Kế hoạch - Tài chính, Công tác chính trị và HSSV, Trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh trúng tuyển có tên trong danh sách căn cứ Quyết định thi hành. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (B/cáo);
- Như điều 3 (Để thực hiện);
- Lưu TTTS, QLĐT, CTCT và HSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Quang Ngân

(PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC TỪ XA ĐỢT 2 NĂM 2026
(Hệ đã tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng, Đại học)

(Kèm theo Quyết định trúng tuyển số 342 /QĐ - ĐHNA ngày 22 tháng 4 năm 2026)

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Chương trình đào tạo	PTXT	XHTN	Điểm quy đổi
1	LTTX21	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	04/09/1991	Nữ	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
2	LTTX22	Trần Thị Trang	20/02/1986	Nữ	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	TBK	7.0
3	LTTX23	Nguyễn Thị Thảo Ngân	10/10/1994	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	TBK	7.0
4	LTTX24	Thiều Thị Yêm	02/04/1985	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
5	LTTX25	Chu Thị Hoài	22/02/1998	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Xuất sắc	10.0
6	LTTX26	Dương Thị Ca	06/10/1992	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
7	LTTX27	Vũ Thị Lý	01/01/1991	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
8	LTTX28	Nguyễn Thị Việt Thương	10/12/1994	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	TBK	7.0
9	LTTX29	Trần Thị Thúy	04/06/1989	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
10	LTTX30	Đình Thị Phương	17/01/2000	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
11	LTTX31	Phùng Thị Trang	10/05/1989	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
12	LTTX32	Quế Thị Hậu	26/10/2003	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
13	LTTX33	Đặng Nhật Quyên	22/10/2000	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	TB	6.0
14	LTTX34	Nguyễn Thị Huyền Trang	17/08/1992	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	TB	6.0
15	LTTX35	Phạm Thị Quỳnh Linh	10/05/1998	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
16	LTTX36	Phan Trọng Bình	02/10/1982	Nam	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Giỏi	9.0
17	LTTX37	Nguyễn Thị Nhật Phương	08/12/2003	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0



22

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Chương trình đào tạo	PTXT	XHTN	Điểm quy đổi
18	LTTX38	Nguyễn Thị Phương	18/02/1996	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
19	LTTX39	Lê Thị Trang	13/02/1996	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
20	LTTX40	Võ Thị Dung	20/01/1990	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	TB	6.0
21	LTTX41	Đặng Thị Huyền	02/09/1990	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Giỏi	9.0
22	LTTX42	Trần Thị Dung	02/02/1977	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
23	LTTX43	Trần Thị Hoài Anh	27/03/1995	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
24	LTTX44	Lê Văn Quảng	19/09/2003	Nam	Quản trị kinh doanh	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
25	LTTX45	Nguyễn Trung Đức	03/02/1995	Nam	Quản trị kinh doanh	Trung cấp - Đại học	500	Giỏi	9.0
26	LTTX46	Phan Văn Thùy	04/10/1990	Nam	Quản trị kinh doanh	Trung cấp - Đại học	500	TBK	7.0
27	LTTX47	Vi Văn Toàn	09/05/1982	Nam	Quản trị kinh doanh	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
28	LTTX48	Đặng Anh Dũng	03/06/1995	Nam	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
29	LTTX49	Nguyễn Thanh Quốc	29/02/1996	Nam	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	TB	6.0
30	LTTX50	Trịnh Đạo Ngọc	04/01/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	TB	6.0

KT HIỆU TRƯỞNG



P.HIỆU TRƯỞNG

TS. Trương Quang Ngân

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC TỪ XA ĐỢT 2 NĂM 2026

(Hệ đã tốt nghiệp bậc THPT)

(Kèm theo Quyết định trúng tuyển số 342 /QĐ - ĐHNA ngày 22 tháng 7 năm 2026)

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngành XT	Chương trình đào tạo	PTXT	Mã TH	ĐTT
1	THPT32	Nguyễn Viết Cường	02/01/1994	Nam	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A01	22.83
2	THPT33	Quang Thị Ngọc Trâm	10/05/2006	Nữ	Thái	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	25.18
3	THPT34	Nguyễn Thị Thanh Hoài	13/05/1980	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	19.77
4	THPT35	Hà Thị Hạnh	10/12/1994	Nữ	Thái	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	23.69
5	THPT36	Hồ Thị Phương	26/03/1994	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	20.21
6	THPT37	Phan Hoàng Anh	20/12/1996	Nam	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	17.44
7	THPT38	Chế Thị Huyền	11/11/1996	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	D01	19.60
8	THPT39	Võ Thị Hoài An	11/09/2007	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	D01	18.62
9	THPT40	Lê Nguyễn Hoài Thanh	02/09/2007	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	24.80
10	THPT41	Ngô Thị Tâm	06/06/2002	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	21.57
11	THPT42	Trần Thanh Thảo	06/08/2003	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	D01	20.51
12	THPT43	Nguyễn Quang Bảo	02/01/1998	Nam	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	26.63
13	THPT44	Nguyễn Ngọc Sơn	15/12/1999	Nam	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	20.19
14	THPT45	Nguyễn Thị Phương Anh	22/05/2006	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	D01	23.94
15	THPT46	Lê Thế Tài	27/12/2003	Nam	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A01	24.93
16	THPT47	Đào Thị Diệu	20/03/2006	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A01	26.07
17	THPT48	Trương Thị Thu Thảo	28/07/2007	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	21.86

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngành XT	Chương trình đào tạo	PTXT	Mã TH	ĐTT
18	THPT49	Trần Thị Mỹ Thanh	30/08/2001	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	23.93
19	THPT50	Hoàng Thị Linh	22/04/2000	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	23.41
20	THPT51	Trần Khắc Điệp	08/05/1979	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	18.44
21	THPT52	Đặng Thị Hoàng Hà	10/04/2004	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	19.93
22	THPT53	Lê Thị Ngọc Thương	30/07/2004	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	D01	20.66
23	THPT54	Lê Thị Ngọc Anh	24/08/2000	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	22.43
24	THPT55	Lê Thị Khánh Linh	18/04/2007	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	23.05
25	THPT56	Cù Thị Trang	01/01/2007	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	22.68
26	THPT57	Đậu Thị Hồng Nhung	31/08/2003	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A01	24.60
27	THPT58	Nguyễn Thị Hà Chi	02/09/2004	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	23.49
28	THPT59	Trần Huy Tuấn	05/10/2003	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	19.50
29	THPT60	Nguyễn Huy Hoàng	15/07/1989	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	20.99
30	THPT61	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	17/07/2007	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	23.31
31	THPT62	Sầm Văn Thủy	15/11/1985	Nam	Thái	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	18.03
32	THPT63	Trần Quốc Tiến	29/08/1998	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	19.60
33	THPT64	Võ Công Sinh	20/04/1991	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	16.31
34	THPT65	Nguyễn Song Thắng	22/04/2000	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	21.77
35	THPT66	Lê Văn Hoàn	16/08/1986	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A01	18.40
36	THPT67	Nguyễn Đức Hoàng	18/07/2001	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	24.70
37	THPT68	Trần Tuấn Tú	07/12/2006	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A01	26.97
38	THPT69	Dương Đình Quyết	25/02/1997	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	20.33
39	THPT70	Phạm Thị Lương	02/03/2006	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	20.03
40	THPT71	Nguyễn Thị Huỳnh Trâm	18/10/2001	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	23.63
41	THPT72	Chu Văn Ánh	12/04/1995	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	23.60

✓

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngành XT	Chương trình đào tạo	PTXT	Mã TH	ĐTT
42	THPT73	Đậu Thị Hồng Thương	24/08/2003	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	21.06
43	THPT74	Phan Nhân Huy	19/02/1997	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	21.03
44	THPT75	Nguyễn Văn Diệu	24/11/1984	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	D01	16.69
45	THPT76	Nguyễn Văn Chính	06/03/1992	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	21.10
46	THPT77	Nguyễn Thị Hồng Thủy	20/06/1993	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	17.49

4

KT HIỆU TRƯỞNG 

PHIẾU TRƯỞNG



TS. Trương Quang Ngân

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH